TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 04/5/2023
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và ông Nguyễn Thế Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 142/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Y, Phường C, Quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện: Ông Trần Tấn V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Phú Yên. Địa chỉ: X, Phường N, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tấn V: Bà Phan Thị Thu T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, ông Nguyễn Tấn I, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 23/12/2020 vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020202374 với Ngân hàng vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay là vay tiêu dùng.

Quá trình vay vợ chồng bà L, ông I vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi

theo hợp đồng các bên đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của bị đơn đã bị chuyển sang nợ quá hạn, kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để vợ chồng bà L, ông I trả nợ nhưng bị đơn vẫn không trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L, ông I cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 44.044.411đ, trong đó nợ gốc là 40.012.968đ, nợ lãi trong hạn 3.516.673đ, nợ lãi quá hạn 514.770đ.

Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật, đề nghị căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn vì bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 44.044.411đ, trong đó nợ gốc là 40.012.968đ, nợ lãi trong hạn 3.516.673đ, nợ lãi quá hạn 514.770đ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I đã đươc Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020202374 ngày 23/12/2020 đã ký giữa Ngân hàng TMCP B và vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I thì Ngân hàng có cho vợ chồng ông I, bà L vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay trong hạn là 8,5%/năm.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tính đến ngày 04/5/2023, vợ chồng bà L, ông I còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là là 44.044.411đ, trong đó nợ gốc là 40.012.968đ, nợ lãi trong hạn 3.516.673đ, nợ lãi quá hạn 514.770đ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vợ chồng bà L, ông I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình là từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận buộc bị đơn vợ chồng bà L, ông I trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 44.044.411đ như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I phải chịu 2.202.220đ (làm tròn số 2.202.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 44.044.411đ (*Bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm mười một đồng*), trong đó nợ gốc là 40.012.968đ, nợ lãi trong hạn 3.516.673đ, nợ lãi quá hạn 514.770đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/5/2023), vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này; Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn I phải chịu 2.202.000đ (*Hai triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 1.023.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009259 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. PH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật